

Số: 445/QĐ-ĐHHD

Hải Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình dạy học trình độ đại học, cao đẳng chính quy
của Trường Đại học Hải Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Quyết định phê duyệt khung
trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban
hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ
về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở nâng cấp
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương; Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày
01/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật
Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương ; Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 27
tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Hải
Dương vào Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 416a/QĐ-ĐHHD của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải
Dương ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc Ban hành chương trình đào tạo các ngành
đào tạo trình độ đại học; cao đẳng chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình dạy học của 19 ngành đào
tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các chương trình dạy học này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình dạy học kiến thức đại học theo định hướng
của Trường Đại học Hải Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Quốc hội nước Cộng hòa

Việt Nam về việc

Điều chỉnh quy chế dạy học và thi cử của các trường đại học và cao đẳng

theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế dạy học và thi cử

cho các trường đại học và cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục đại học

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 12/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế dạy học và thi cử cho các trường đại học

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

viết tắt là: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

viết tắt là: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

viết tắt là: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

viết tắt là: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

viết tắt là: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

viết tắt là: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-BGDĐT của Hội đồng Trường Đại học Hải

Dương ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc ban hành chương trình dạy học theo định

hướng của Trường Đại học Hải Dương

Trên cơ sở nghị của Trường Đại học Hải Dương - Hội đồng Trường

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình dạy học theo định hướng
của Trường Đại học Hải Dương (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các chương trình dạy học này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Trưởng các đơn vị công tác và các cá nhân có liên quan trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, ĐT-HTQT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Văn Quyền



**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-ĐHHD ngày 15 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

TT	Các chương trình dạy học
A	Trình độ đại học
1	Kế toán
2	Kinh tế
3	Kỹ thuật Điện
4	Ngôn ngữ Anh
5	Quản trị kinh doanh
6	Quản trị văn phòng
7	Tài chính - Ngân hàng
8	Công nghệ thông tin
9	Marketing
10	Điện tử - Viễn thông
11	Sư phạm Ngữ văn
12	Sư phạm Toán
13	Sư phạm Khoa học Tự nhiên
14	Sư phạm Lịch sử
15	Sư phạm Tiếng Anh
16	Giáo dục Mầm non
17	Giáo dục Tiểu học
18	Giáo dục Thể chất
B	Trình độ Cao đẳng
19	Giáo dục Mầm non

(Ấn định danh sách gồm 19 chương trình)

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
NĂM 2023

Hải Dương, năm 2023

BẢN NHÃN



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-ĐHHD ngày 15/08/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

- Tên chương trình (Tiếng Việt): Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tên chương trình (Tiếng Anh): Bachelor of Business Administration training program
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành đào tạo: 7340101
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Từ 3,5 đến 4 năm

1. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị kinh doanh có đủ phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với gia đình và xã hội, có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo sức khỏe tốt; Có năng lực tự học tập suốt đời; Nắm vững kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và nhân văn, kinh tế, quản lý; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lãnh đạo, quản trị, điều hành và khởi sự kinh doanh theo các loại hình doanh nghiệp được luật pháp quy định trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị chức năng trong doanh nghiệp như Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị thương hiệu, Quản trị tài chính, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị sản xuất, Quản trị chuỗi cung ứng v.v; Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu công việc khi tốt nghiệp; Có khả năng phát triển nghề nghiệp, tự học tập và tự nghiên cứu suốt đời.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

2.1. Mục tiêu về kiến thức

Có kiến thức thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và nhân văn, kinh tế, quản trị kinh doanh; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị chức năng như marketing, thương hiệu, nhân lực, tài chính, dự án v.v..; Có khả năng phân tích ảnh hưởng và nhận diện cơ hội, thách thức từ môi trường, dự báo xu thế thị trường và đề xuất được giải pháp quản trị doanh

ng nghiệp; Có khả năng đề xuất và triển khai các công việc thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh, quản trị tác nghiệp trong tổ chức kinh tế và doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.2. Mục tiêu về kỹ năng

Có khả năng giao tiếp tốt trong xã hội và công tác. Có thể đọc hiểu cơ bản các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; Có kỹ năng làm việc nhóm; Sử dụng máy tính thành thạo và biết ứng dụng internet và công nghệ vào thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn về quản trị kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.

2.3. Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm

Có ý chí vượt khó, tinh thần tích cực; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có tư tưởng chính trị ổn định, có chứng kiến; Hiểu biết và chấp hành luật pháp và quy định của tổ chức; Có sức khỏe tốt.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ MỖI HỌC PHẦN

3.1. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh bậc đại học gồm 15 chuẩn đầu ra (PLO), được xây dựng theo quy định khung năng lực của Bộ giáo dục và Đào tạo và áp dụng thang bậc năng lực Bloom. Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

3.1.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

3.1.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- **PLO1:** Đạt chuẩn kiến thức đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh: Hiểu được những nguyên lý, quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên; Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, nhận thức và hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng cộng sản Việt Nam, về Tư tưởng Hồ Chí Minh; Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn và vận dụng vào việc giải thích, phân tích các vấn đề kinh tế, quản trị và xã hội. Áp dụng kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh vào công tác rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập và làm việc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- **PLO2:** Hiểu được thế giới quan, phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lê nin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các học phần khác. Có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu, tư duy logic, phân tích, giải quyết được những vấn đề mới trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh về cả lý luận và thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam và thế giới ngày nay.

3.1.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

PLO3: Có kiến thức cơ bản về nguyên lý kinh tế và quản trị kinh doanh gồm kinh tế học vi mô, vĩ mô, marketing căn bản, nguyên lý kế toán, quản trị kinh doanh, nguyên lý thống kê v.v; Hiểu và vận dụng dụng các quy định pháp luật của nhà nước về doanh nghiệp, kinh doanh và marketing; Vận dụng các quy luật kinh tế, kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, để giải quyết những tình huống quản trị cụ thể.

3.1.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- **PLO4:** Hiểu và áp dụng kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về quản trị kinh doanh: Quản trị chiến lược, Quản trị marketing, Quản trị nhân lực, Quản trị dự án đầu tư, Quản trị chất lượng, Quản trị thương hiệu, Quản trị bán hàng, Quản trị sản xuất, Khởi nghiệp v.v.

- **PLO5:** Làm chủ được kiến thức chuyên ngành; Vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức chuyên ngành đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống kinh tế; Phân tích, Đánh giá và đề xuất các giải pháp quản trị doanh nghiệp và quản trị các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp một cách hiệu quả.

- **PLO6:** Phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin các tình huống và môi trường kinh doanh để đưa ra cách giải quyết các công việc trong lĩnh vực chuyên ngành quản trị kinh doanh như phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing, chiến lược nhân sự, chiến lược tài chính, kế hoạch sản xuất v.v.

- **PLO7:** Đánh giá được thực trạng và những vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn áp dụng kiến thức quản trị kinh doanh, đồng thời có khả năng sử dụng sáng tạo các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường luôn thay đổi.

3.1.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

3.1.2.1. Kỹ năng hoạch định, tư vấn

PLO8: Có phương pháp và kỹ năng hoạch định điều hành, xây dựng, phối hợp đưa ra các quyết định để giải quyết, ứng biến các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản trị và vận hành doanh nghiệp; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, thẩm định kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể trong công tác quản lý và hoạt động chuyên môn; Đề xuất các giải pháp để góp phần hoàn thiện chiến lược và chính sách kinh doanh, marketing trong tổ chức kinh tế và doanh nghiệp.v.v..

3.1.2.2. Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức

PLO9: Có kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và điều hành doanh nghiệp, kỹ năng tổ chức hội họp; Truyền đạt, giới thiệu kiến thức mới về quản trị kinh doanh; Quản lý, tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh; Chiến lược và kế hoạch sản xuất, marketing, nhân sự, tài chính, thương hiệu.v.v..

3.1.2.3. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm và tạo dựng các mối quan hệ

PLO10: Đàm phán, diễn thuyết, ứng xử và giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động của lĩnh vực chuyên môn quản trị doanh nghiệp và trong cuộc sống. Xây dựng được các mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, đối tác, khách hàng, cổ đông, cơ quan công quyền và cộng đồng, quy tụ và điều phối đội nhóm.

3.1.2.4. Kỹ năng ngoại ngữ

PLO11: Đạt năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra theo quy định để giao tiếp, đọc hiểu các văn bản thông thường, tài liệu chuyên môn về kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

3.1.2.5. Kỹ năng tin học văn phòng và công nghệ thông tin

PLO12: Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng. Hiểu và biết ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm vào trong công việc quản trị doanh nghiệp, kinh doanh, marketing, bán hàng và giao tiếp điện tử. Đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

3.1.3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; Phân đấu trở thành chuyên gia, nhà quản trị giỏi và chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị theo chức năng; Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội; Thực hiện tốt trách nhiệm công dân và có quan hệ cộng đồng tốt.

PLO14: Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về quản trị kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có khả năng tự học tập và nghiên cứu suốt đời, có tinh thần cầu tiến phát triển nghề nghiệp.

PLO15: Có phẩm chất đạo đức của nhà quản trị, tác phong chuyên nghiệp, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm; chấp hành đường lối, chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định tại nơi làm việc; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác; Có sức khỏe tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng.

Ghi chú:

Trình độ năng lực đánh giá theo thang năng lực Bloom, cụ thể:

1 - Chuẩn Kiến thức (1-6): 1- Ghi nhớ; 2- Hiểu; 3- Áp dụng; 4- Phân tích; 5- Đánh giá; 6- Sáng tạo

2 - Chuẩn Kỹ năng (1-5): 1- Bắt chước; 2- Làm được; 3- Chính xác; 4- Phối hợp; 5-Thuần thục.

3 - Chuẩn mức tự chủ và trách nhiệm (1-5): 1- Tiếp nhận; 2- Đáp ứng; 3- Đánh giá thảo luận; 4- Tổ chức thực hiện; 5- Đặc trưng hóa.

3.2. Chuẩn đầu ra đối với mỗi học phần

- Tất cả các học phần có trong chương trình đều có đề cương chi tiết đầy đủ, được trình bày theo mẫu quy định và thể hiện rõ được sự đóng góp cụ thể với chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị kinh doanh.

- Các học phần được thiết kế trong chương trình dạy học cũng có chuẩn đầu ra học phần cụ thể. Chuẩn đầu ra của mỗi học phần là những mục tiêu cụ thể của học phần, là kết quả của học phần mà người học có thể đạt được sau khi kết thúc học phần.

STT	Tên học phần	Mô tả chuẩn đầu ra của học phần		
I	Kiến thức giáo dục đại cương	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực	
	- Giúp sinh viên nắm vững quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức; các nguyên lý, quy luật, cấp phạm trù; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; về giai cấp và đấu tranh giai cấp; về nhà nước và cách mạng xã hội; về dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại; vấn đề con người, vấn đề ý thức xã hội; ý nghĩa phương pháp luận trong nhận thức những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	PL01 PL02	3/6 4/6	
1	Triết học Mác - Lênin Giúp sinh viên rèn luyện: - Vận dụng những tri thức có được vào nhận thức, thực tiễn, phân tích và hiểu rõ sự vận động sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. - Từ đó áp dụng, mở rộng khả năng ứng biến, thích nghi khi đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân trong tổ chức.. - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm.	PL08 PL010	4/5 4/5	
	- Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết, có tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có tinh thần trách nhiệm, chấp hành và truyền truyền các chủ trương chính sách của Nhà nước, hợp tác, tự chủ, tự học hỏi trong công việc. - Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời.	PL013 PL014 PL015	4/5 4/5 4/5	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Người học hiểu, phân tích được các kiến thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin, giải thích được các khái niệm, quy luật đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	PL01 PL02	3/6 4/6	

		- Từ các kiến thức đã học, người học có phương pháp và kỹ năng điều hành, xây dựng, phối hợp đưa ra các quyết định để giải quyết, ứng biến các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động. - Có kỹ năng đàm phán, diễn thuyết, ứng xử và giao tiếp có hiệu quả. Xây dựng được các mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, đối tác, khách hàng, cổ đông, cơ quan công quyền và cộng đồng, có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.	PLO8 PLO10	4/5 4/5
		- Có ý thức tổ chức kỷ luật - Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm nâng cao trình độ - Xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng	PLO14 PLO15	4/5 4/5
		Giúp sinh viên nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay, từ đó vận dụng được kiến thức vào phân tích các vấn đề kinh tế-xã hội, quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa; nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về thời kỳ quá độ lên CNXH, các phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam để vận dụng phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.	PLO1 PLO2	3/6 4/6
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giúp sinh viên rèn luyện: - Vận dụng những tri thức có được phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. - Từ đó áp dụng, mở rộng khả năng ứng biến, thích nghi khi đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân trong tổ chức.. - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm.	PLO8 PLO10	4/5 4/5
		- Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết. - Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ, tự học hỏi trong công việc. - Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Năm vững kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng, Nhà nước; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người; cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	PLO1 PLO2	3/6 3/6
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Vận dụng những kiến thức có được phân tích những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Từ đó vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, văn hóa, đạo đức, con người trong phân tích sự nghiệp đổi mới và liên hệ với thực tiễn xây dựng Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay. - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm.	PLO8 PLO10	4/5 4/5
		- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm để đóng góp vào sự phát triển của xã hội. - Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ, tự học và hợp tác trong công việc. - Có phẩm chất đạo đức cả nhân, bản lĩnh vững vàng và ứng xử tốt.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	- Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam - Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về đường lối, chủ trương quan điểm của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	PLO1 PLO2	3/6 4/6
		Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tế; Có khả năng tổ chức, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	PLO8 PLO10	4/5 4/5
		Có lập trường, tư tưởng và bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Có tinh thần nghiêm túc, có ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

6	Giáo dục thể chất 1	+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao (TDDT) đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC và các hoạt động TDDT trong trường học; + Phân tích được sơ lược lịch sử, đặc điểm tác dụng, Luật Điền kinh; + Vận dụng được những kiến thức, kỹ thuật cơ bản về chạy cự ly ngắn và động tác thể dục tay không.	PLO1 PLO2	3/6 3/6
		+ Thực hiện được các kỹ thuật đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập; + Có thể tự tập luyện và hướng dẫn được người khác tham gia. + Thực hiện được phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài.	PLO8	4/5
		- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDDT; rèn luyện thể chất và vận động, lôi cuốn người khác tham gia tập luyện thường xuyên.- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
7	Giáo dục thể chất 2	+ Hiểu được sơ lược lịch sử, đặc điểm tác dụng, Luật Bóng chuyền; + Vận dụng được những kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền;	PLO1 PLO2	3/6 3/6
		+ Thực hiện được các kỹ thuật đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập; + Có thể tự tập luyện và hướng dẫn được người khác tham gia. + Thực hiện được phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài.	PLO8	4/5
		- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

	luyện TDT; rèn luyện thể chất và vận động, lôi cuốn người khác tham gia tập luyện thường xuyên.- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.		
8	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1 Nắm bắt được những vấn đề cơ bản về: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học; Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội - Hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. Sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập	PL O2 PL O8 PL O13 PL O14 PL O15	3/6 4/5 4/5 4/5 4/5

		luyện TĐTT; rèn luyện thể chất và vận động, lời cuốn người khác tham gia tập luyện thường xuyên.- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.		
		Giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.	PLO2	3/6
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	- Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản, cần thiết về công tác quốc phòng và an ninh. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN; Xác định thái độ, nhận thức đúng đắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TĐTT; rèn luyện thể chất và vận động, lời cuốn người khác tham gia tập luyện thường xuyên.- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.	PLO8	4/5
			PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
10	Giáo dục quốc	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tác phong, đội hình đội ngũ trong quá	PLO2	3/6

phòng - an ninh 3	trình tập luyện, bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh; đặc điểm tính năng; phòng chống vũ khí hạt công nghệ cao và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng. - Sinh viên biết cách thực hành điều lệnh đội ngũ, sử dụng bản đồ như thế nào, biết cách di chuyển theo hiệu lệnh trong hiệp đồng chiến đấu, bên cạnh đó còn yêu cầu sinh viên biết cách phòng chống vũ khí công nghệ cao khi địch sử dụng trong chiến tranh. - Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDDT; rèn luyện thể chất và vận động, lời cuốn người khác tham gia tập luyện thường xuyên.- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.	
Giáo dục quốc phòng - an ninh 4	Giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về từng người trong chiến đấu tiên công, phòng ngự; kỹ thuật sử dụng súng tiểu liên AK; kỹ thuật ném lựu đạn.... Và cách thực hiện nhiệm vụ được giao khi tham gia tập luyện chiến đấu. - Giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về từng người trong chiến đấu tiên công, phòng ngự; kỹ thuật sử dụng súng tiểu liên AK; kỹ thuật ném lựu đạn.... Và cách thực hiện nhiệm vụ được giao khi tham gia tập luyện chiến đấu. - Giúp các em thực hành thuần thục các thao tác bắn súng tiểu liên AK, ném lựu đạn xa trúng đích, vận dụng linh hoạt các thao tác trên chiến trường về tiến công và phòng ngự trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền đất nước.	PL02 3/6 PL08 4/5

		- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDDT; rèn luyện thể chất và vận động, lối cuốn người khác tham gia tập luyện thường xuyên. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
12	Tiếng Anh 1	Nắm vững kiến thức về sự khác nhau giữa các mẫu câu, các thời thể ngữ pháp cơ bản (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn...), các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như thông tin về cá nhân, gia đình, mua sắm, công việc ...; Ghi nhớ, phân tích các nội dung về: + Các thông tin bằng Tiếng Anh. + Các cách phát âm cơ bản; + Các tình huống đơn giản hàng ngày đòi hỏi trao đổi thông tin trực tiếp; Luyện tập được bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản. Tự học và phân tích, suy luận, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm. Đánh giá năng lực giao tiếp xã hội bằng tiếng Anh thông qua viết, thuyết trình, thảo luận theo cặp, nhóm, làm chủ tình huống - Vận dụng các thuật ngữ tiếng Anh theo chủ điểm.	PLO1 PLO2 PLO8 PLO11 PLO14 PLO15	3/6 3/6 4/5 4/5 4/5 4/5
13	Tiếng Anh 2	Nắm vững kiến thức về sự khác nhau giữa các cấu trúc câu, thời thể trong tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường. Ghi nhớ, phân tích các nội dung về: + Các nội dung thông tin bằng Tiếng Anh.	PLO1 PLO2	3/6 3/6

	+ Các cách phát âm chuẩn và không chuẩn, phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế; + Các tình huống giao tiếp thông thường đòi hỏi trao đổi thông tin trực tiếp; Luyện tập được bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ tiên trung cấp. Tự học và phân tích, suy luận, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm. Đánh giá năng lực giao tiếp xã hội bằng tiếng Anh thông qua viết, thuyết trình, thảo luận theo cặp, nhóm, làm chủ tình huống - Vận dụng các thuật ngữ tiếng anh theo chủ điểm.		
	Chủ động, tự tin, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đạt hiệu quả	PL014 PL015	4/5 4/5
	Các khái niệm cơ bản về Công nghệ thông tin và máy tính, sử dụng hệ điều hành máy tính, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint.	PL01 PL02	2/6 3/6
14	Tim học đại cương Ứng dụng các kiến thức về công nghệ thông tin đã học để soạn thảo, xử lý dữ liệu, định dạng và in ấn tài liệu, tạo slide để hỗ trợ thuyết trình vấn đề theo nhóm,....	PL08 PL09 PL012	3/6 4/6 3/6
	- Cần thận, trung thực và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật; - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về tin học. - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác	PL013 PL014 PL015	3/6 4/6 3/6
15	Xác suất thống kê Giúp sinh viên: biết, hiểu và nắm vững kiến thức về xác suất của các biến cố, các quy luật phân phối xác suất, các phương pháp chọn mẫu, phương pháp ước lượng, kiểm định tham số và phi tham số. Vận dụng tính toán xác suất cho các biến cố; Ứng dụng các quy luật phân phối xác suất cho các sự kiện xảy ra; Biết cách chọn mẫu, biết	PL01 PL02	2/6 3/6

		ước lượng và kiểm định tham số, phi tham số.			
		Biết chọn mẫu, tính toán tham số mẫu, ước lượng tham số; biết kiểm định tham số và phi tham số. Làm chính sách: nghĩa là cung cấp các ước lượng bằng số về các thông số tương quan của các mối liên hệ kinh tế. Các ước lượng này được dùng làm căn cứ khoa học để đưa ra chính sách	PLO8 PLO9	3/5 3/5	
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc. Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.	PLO13 PLO14	3/5 3/5	
		Giúp sinh viên <i>biết, hiểu và nắm vững</i> kiến thức cơ bản về ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính và không gian véc tơ. Kiến thức về hàm số, các phép tính vi phân, tích phân hàm một biến; đạo hàm riêng và phương trình vi phân. Nhận <i>biết và thông hiểu</i> một số mô hình tuyến tính thường gặp trong kinh tế; Các mô hình hàm số một biến và nhiều biến. Hiểu được ý nghĩa về đạo hàm và tích phân trong kinh tế: giá trị cận biên, hệ số co dẫn...	PLO1 PLO2	2/6 3/6	
16	Toán cao cấp	- Có kỹ năng biến đổi ma trận, thực hiện các phép tính trên ma trận; kỹ năng tính định thức các cấp; biết giải phương trình ma trận và tìm hạng của ma trận; - Biết giải các hệ phương trình tuyến tính; - Biết chứng minh một hệ là độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính; Cách tìm cơ sở và số chiều của một hệ véc tơ. - Có kỹ năng giải toán về đạo hàm, vi phân và tích phân của hàm số một biến số và nhiều biến. - Kỹ năng giải phương trình vi phân cấp 1, cấp 2. - Kỹ năng phân tích một số mô hình tuyến tính trong kinh tế;	PLO8 PLO9	3/5 3/5	

		- Kỹ năng phân tích tài chính, tham gia các dự án đầu tư, giải các bài toán tối ưu cho các chủ thể kinh tế, tính giá trị thị trường dư, phân tích tính, phân tích động nền kinh tế thị trường... Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc. Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.	PL013 PL014 PL015	3/5 3/5 3/5
		Giúp sinh viên biết và hiểu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, hiểu và nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước ở Việt Nam. Hiểu những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự, pháp luật hình sự, pháp luật hành chính, pháp luật về hôn nhân gia đình, pháp luật về quyền con người, pháp luật về phòng chống tham nhũng	PL01	3/6
17	Pháp luật đại cương	Giúp sinh viên rèn luyện: - Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn... để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật liên quan tới công tác văn phòng. - Kỹ năng giao tiếp tốt; có khả năng làm việc nhóm; thích ứng, hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm và hòa nhập tốt tại nơi công tác và cộng đồng Cần thận, trung thực và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường; phát hiện và giải quyết một số vấn đề liên quan tới pháp luật	PL08 PL010	4/5 4/5
18	Soạn thảo văn bản	Giúp sinh viên biết và hiểu được các khái niệm, vai trò, chức năng và hệ thống văn bản; yêu cầu về thể thức, nội dung, ngôn ngữ văn bản hành chính; quy trình soạn thảo văn bản hành chính và bộ cục, kỹ thuật trình bày một số loại văn bản ban bản quản lý tổ chức, văn bản tác nghiệp hành chính và hợp đồng thương mại trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.	PL01 PL02	4/6 4/6

		- Có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, kỹ năng thực hành soạn thảo hoàn chỉnh một số loại văn bản quản lý tổ chức, văn bản tác nghiệp hành chính đúng quy định về thể thức và nội dung và đáp ứng yêu cầu của cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp như quyết định, nghị quyết, công văn, thông báo, báo cáo, tờ trình, biên bản, hợp đồng... - Biết ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm, khai thác internet vào phục vụ cho công việc soạn thảo văn bản.	PLO10 PLO12	4/5 4/5
			PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
			PLO3	4/6
19	Kinh tế vi mô	Giúp sinh viên biết và hiểu về: - Cấu trúc thị trường và cơ chế thiết lập giá và công cụ điều tiết của CP; - Quyết định lựa chọn của người tiêu dùng, các quyết định sản xuất của DN trong ngắn hạn và dài hạn; - So sánh được đặc điểm của các thị trường: thị trường cạnh tranh, thị trường độc quyền, thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn; - Phân biệt được quyết định sản xuất của hãng cạnh tranh hoàn hảo, hãng độc quyền, hãng cạnh tranh độc quyền và hãng độc quyền tập đoàn. - Giải thích được vai trò của chính phủ trong các can thiệp của nền kinh tế.. Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng tổ chức, thực hiện, phân tích và đánh giá các vấn đề về cung cầu, hành vi tiêu dùng... - Kỹ năng ứng dụng phần mềm word, excel. - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5
			PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

		- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. - Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.		
		Giúp sinh viên biết và hiểu về các biến số vĩ mô trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả những biến số kinh tế vĩ mô như: tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ, thuế, thị trường tiền tệ, cán cân thanh toán, tỷ giá..., đồng thời biết sử dụng mô hình kinh tế đơn giản phân tích được những mối quan hệ giữa các biến số này. Từ đó vận dụng kiến thức vào phân tích những biến động kinh tế trong ngắn hạn và vai trò của chính sách ổn định như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong từng bối cảnh cụ thể.	PL O3	4/6
20	Kinh tế vĩ mô	Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng tổ chức, thực hiện, phân tích và đánh giá các vấn đề vĩ mô của nền kinh tế. - Kỹ năng ứng dụng phần mềm Microsoft Excel. - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm... - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng lý thuyết và mô hình phân tích vào bối cảnh nền kinh tế cụ thể trong thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao đối với cá nhân, tổ chức và cộng đồng.	PL O9 PL O10 PL O13 PL O14 PL O15	4/5 4/5 4/5 4/5 4/5
21	Marketing căn bản	- Hiểu được các khái niệm cơ bản về marketing, về môi trường, khách hàng, thị trường mục tiêu, kênh phân phối, các nội dung của marketing mix như sản phẩm, giá cả, kênh phân phối và xúc tiến hỗn hợp...	PL O3	4/6

		- Phân tích được sự tác động của các yếu tố môi trường, thị trường, nhu cầu người tiêu dùng, giá cả, sản phẩm, quảng cáo, khuyến mãi đến khách hàng; - Biết đánh giá, lựa chọn thị trường mục tiêu, chính sách giá cả, chọn kênh phân phối đa dạng, bổ sung danh mục sản phẩm đa dạng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.		
		- Kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề marketing căn bản, các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động marketing của DN; - Kỹ năng phân tích, đánh giá để lựa chọn thị trường mục tiêu, giá cả, sản phẩm, kênh phân phối phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp; - Kỹ năng cập nhật thông tin, tự nghiên cứu, học tập và trang bị kiến thức về kinh doanh; - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm ...	PLO8 PLO9 PLO10	2/5 2/5 3/5
		- Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động marketing căn bản trong xu thế hội nhập toàn cầu; - Có tinh thần hợp tác, tôn trọng đối tác và trung thực trong hoạt động marketing căn bản; - Có tinh thần tự chủ, tự định hướng, hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn; - Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và quốc tế khi tham gia kinh doanh trong nước và quốc tế.	PLO13 PLO14 PLO15	3/5 4/5 4/5
		+ Có kiến thức nền tảng lý luận về Tài chính – Tiền tệ để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản về Tài chính – Tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế - xã hội. + Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về Tài chính – Tiền tệ, giúp người học hiểu và nắm bắt được những nội dung chủ yếu về hoạt động tài chính - tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế - xã hội, từ đó làm cơ sở cho người học nghiên cứu, lĩnh hội, tiếp thu, vận dụng tốt những kiến thức về nghiệp vụ thuộc ngành học Quản trị văn phòng.	PLO3	4/6
22	Lý thuyết Tài chính Tiền tệ	- Kỹ năng + Có kỹ năng nhận diện, phát hiện, thu thập, phân tích, xử lý thông tin; kỹ năng tổng hợp, đánh giá, phản biện; những vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và các lĩnh vực khác. + Có kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật Tài chính - Tiền tệ, đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội dưới góc nhìn của khoa học Tài chính - Tiền tệ.	PLO9 PLO10	4/5 4/5

		+ Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; + Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề tài chính tiền tệ làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính. + Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuân thủ quy chế, quy định của đơn vị. + Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
23	Luật kinh tế	- Người học hiểu được đặc điểm pháp lý của các loại hình doanh nghiệp. - Người học hiểu và vận dụng được các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. - Người học trình bày được thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Hiểu được các quy định của pháp luật về cạnh tranh. - Người học có kỹ năng đàm phán, diễn thuyết, ứng xử và giao tiếp... để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật liên quan tới lĩnh vực chuyên môn quản trị doanh nghiệp và trong cuộc sống - Người học có kỹ năng giải quyết được các tình huống pháp luật thực tế đang diễn ra trong lĩnh vực kinh tế	PLO9 PLO10	4/5 4/5
24	Tiếng Anh chuyên ngành	- Cần thận, trung thực và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật; - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về pháp luật trong quản trị kinh doanh và quản trị doanh nghiệp - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác Giúp sinh viên <i>biết và hiểu</i> các quy tắc giao tiếp kinh doanh, đàm phán thương mại trong nghiên cứu, trao đổi kiến thức về các chủ điểm như bán hàng online, hoạch định, quản lý nhân sự, chiến lược quảng bá sản phẩm, giải quyết xung đột...; từ đó <i>vận dụng</i> vào <i>phân tích</i> ,	PLO3	4/6

		đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu, tư duy logic khi nghe hiểu, thực hành các chủ điểm.		
		Kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết, nghiên cứu, dịch thuật bằng Tiếng Anh về các chủ điểm: kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm; + Kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội họp. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.	PLO10 PLO11	4/5 4/5
		- Có khả năng tự học tập, tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự hoàn thiện và phát triển kiến thức đã tích lũy nhằm nâng cao năng lực bản thân vận dụng kinh nghiệm vào công tác chuyên môn. - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao đối với cá nhân và cộng đồng.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
		Cung cấp cho học sinh các khái niệm về kế toán, đối tượng nghiên cứu của kế toán, phương pháp kế toán như: phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, sổ kế toán.	PLO3	4/6
25	Nguyên lý kế toán	- Hiểu được bản chất và phân loại được đối tượng của kế toán; - Phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản để phân ánh trên chứng từ, sổ kế toán và báo cáo tài chính; - Kế toán được các quá trình kinh doanh chủ yếu; - Lập bảng cân đối tài khoản, bảng cân kế toán (dạng rút gọn); - Chữa sổ kế toán trong từng trường hợp ghi sai. - Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết.	PLO8	4/5
			PLO13	4/5

		- Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn. - Có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.	PLO14 PLO15	4/5 4/5
26	Phân tích hoạt động kinh doanh	- Giúp sinh viên ghi nhớ, hiểu về phân tích hoạt động kinh doanh: Các phương pháp phân tích kinh doanh, các nghiệp vụ phân tích hoạt động kinh doanh, từ đó <i>áp dụng, phân tích, đánh giá</i> công tác phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp giả định, <i>sáng tạo</i> phân tích hoạt động kinh doanh/ công việc kinh doanh của gia đình/ bất kỳ doanh nghiệp. Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng tổ chức, thực hiện, phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề của cá nhân/ gia đình/ doanh nghiệp. - Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm - Kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Excel.	PLO9 PLO10 PLO12	4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Tinh thần cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; trách nhiệm với công việc được giao. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về phân tích hoạt động kinh doanh - Phẩm chất đạo đức của nhà quản trị tại doanh nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5
27	Hệ thống thông tin quản lý	- Ghi nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích tổng quan hệ thống thông tin quản lý: Khái niệm, ý nghĩa, vai trò, và các mô hình, các cấp của hệ thống thông tin quản lý. - Ghi nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích, đánh giá cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin quản lý cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp - Các khái niệm cơ bản để thiết kế một cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý như: Tập là gì? Mô hình CSDL; Kỹ thuật thiết kế một CSDL - Phương pháp luận phát triển HTTP quản lý, phân tích hệ thống thông tin, chuẩn bị và trình	PLO3	4/6

		bày báo cáo phân tích hệ thống. - Nguyên nhân dẫn tới việc phát triển một hệ thống thông tin, phương pháp phát triển hệ thống thông tin.... - Trình bày một số HTTTQL tiêu biểu như; Hệ tin học văn phòng; Hệ thống xử lý giao dịch; Hệ thống phục vụ quản lý...		
		- Kỹ năng tổ chức, thực hiện, phân tích và đánh giá hoạt động hệ thống thông tin quản lý của doanh nghiệp; - Kỹ năng điều hành, xây dựng đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề liên quan đến khảo sát, phân tích, thiết kế hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp; - Kỹ năng ứng dụng hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.	PLO8 PLO9 PLO12	4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết... - Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn. - Có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc và cộng đồng.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
28	Thống kê kinh tế	Cung cấp và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, nắm được các phương pháp luận về thống kê: điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, tính và dự đoán xu hướng vận động và phát triển của các hiện tượng kinh tế xã hội; Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập; các phương pháp phân tích thống kê như hồi quy tương quan, dãy số thời gian, chỉ số; các kiến thức về hệ thống tài khoản quốc gia, nội dung và phương pháp tính và phân tích các chỉ tiêu đo lường kết quả sản xuất, tình hình lao động trong doanh nghiệp. Từ đó có những kỹ năng tính toán để vận dụng vào các học phần chuyên ngành và nghiên cứu khoa học. Đồng thời giúp cho việc ra quyết định..	PLO3	4/6

		Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng thu thập, xử lý và tổng hợp, trình bày dữ liệu, vận dụng các phương pháp phân tích và dự báo thống kê để phân tích và dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội; - Kỹ năng hoạch định, tổ chức, quản lý/ lãnh đạo, kiểm tra - kiểm soát thông tin thống kê - Kỹ năng cập nhật thông tin, tự nghiên cứu, học tập và trang bị kiến thức về kinh doanh; - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm ...	PL08 PL09 PL010	4/5 4/5 4/5
		- Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động thống kê trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; - Có tinh thần tổ chức, phối hợp, tự chủ, tự tin và trung thực trong hoạt động của tổ chức cơ quan/doanh nghiệp; - Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Luật pháp trong công tác thống kê.	PL013 PL014 PL015	4/5 4/5 4/5
		- Cập nhật kiến thức thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Tìm hiểu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, câu chuyện khởi nghiệp, câu chuyện kinh doanh, câu chuyện nhân sự... từ các nhà quản lý/ lãnh đạo doanh nghiệp; hiểu môi trường kinh doanh thực tế; hiểu những thách thức mà các công ty đang phải đối mặt và các chiến lược/ kế hoạch để vượt qua khó khăn. - Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, phát hiện vấn đề của doanh nghiệp; đề xuất giải pháp.	PL03	4/6
29	Thực tế cơ sở ngành tại doanh nghiệp	- Thu thập, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin về thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; phát hiện vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đề xuất giải pháp. - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm. - Kỹ năng ứng dụng phần mềm Microsoft Word/ Excel/ PowerPoint.	PL08 PL010 PL012	4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Tinh thần cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; trách nhiệm	PL013 PL014	4/5 4/5

		với công việc được giao. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập. - Phẩm chất đạo đức của nhà quản trị tại doanh nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.	PLO15	4/5
		+ Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng mềm nói chung và một số kỹ năng cụ thể như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quản lý thời gian. + Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác hiệu quả năng lực cá nhân và phát huy năng lực đó vào hoạt động giao tiếp trong cuộc sống và môi trường việc làm cụ thể.	PLO3	3/6
30	Kỹ năng mềm	Hình thành cho sinh viên các kỹ năng cơ bản sau: + Kỹ năng đánh giá, phân tích các quan hệ giao tiếp một cách hợp lý; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời, kỹ năng lắng nghe và phản hồi; + Kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả, kỹ năng phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn trong nhóm và kỹ năng lãnh đạo; + Rèn luyện các kỹ năng khi trình bày trước số đông người nghe; giúp sinh viên có cơ hội được trải nghiệm, rèn luyện và phát triển các kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp, thật sự thu hút khán thính giả; + Vận dụng thành thạo các kỹ năng trong việc tổ chức công việc và quản lý thời gian một cách hiệu quả. + Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong học tập, trong cuộc sống và công việc; + Có thái độ tích cực trong tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và vận dụng sáng tạo kỹ năng mềm vào các hoàn cảnh, tình huống cụ thể.	PLO8 PLO10 PLO13 PLO15	4/5 4/5 4/5 4/5

	Hiểu và biết được những cơ sở lý luận của hoạt động giao dịch và đàm phán kinh doanh; giải thích được những đặc trưng của văn hóa khi tham gia vào giao dịch và đàm phán. Vận dụng được các cách thức làm việc trong một tổ chức, theo nhóm và với bên ngoài; biết vận dụng các phong cách đàm phán, chiến lược và chiến thuật trong đàm phán; biết cách tổ chức một cuộc đàm phán ký kết hợp đồng kinh doanh đạt hiệu quả.	PLO3	4/6
31	Giao dịch và đàm phán kinh doanh - Vận dụng các phong cách đàm phán phù hợp với các tình huống cụ thể trong hoạt động giao dịch và đàm phán kinh doanh. - Xây dựng những khác biệt do ảnh hưởng của văn hóa đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh của các nền văn hóa. - Vận dụng các chiến lược, chiến thuật và nguyên tắc đàm phán phù hợp với các cuộc giao dịch, đàm phán kinh doanh. - Xây dựng kỹ năng về giao tiếp, làm việc nhóm trong một tổ chức, với bên ngoài và kỹ năng thương lượng, ký kết hợp đồng trong kinh doanh. - Thực hiện những lễ nghi trong giao dịch đàm phán ứng xử trước những kiểu người khác nhau.	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5
	- Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về giao dịch và đàm phán trong hội nhập kinh tế hiện nay. - Có tinh thần hợp tác, tôn trọng đối tác và trung thực trong hoạt động giao dịch và đàm phán kinh doanh đặc biệt là kinh doanh quốc tế. - Có tinh thần tự chủ, tự định hướng, hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công việc chuyên môn đạt hiệu quả. - Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong nước và quốc tế khi tham gia giao dịch và đàm phán kinh doanh.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
32	Kế toán tài chính Giúp sinh viên hiểu và biết về: - Ý nghĩa, nhiệm vụ hạch toán từng phần hành kế toán. - Đặc điểm, yêu cầu quản lý, nhiệm vụ kế toán từng phần hành kế toán	PLO3	4/6

		- Bản chất, nguyên tắc quản lý, nhiệm vụ hạch toán của từng phân hành kế toán - Ý nghĩa, nhiệm vụ của kế toán phụ trách phân hành		
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng phân loại, tổ chức, thực hiện các phân hành kế toán - Lập các sổ chi tiết, sổ cái, sổ tổng hợp - Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm.	PLO8 PLO10	4/5 4/5
		- Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết. - Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn. - Có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
33	Tài chính doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tổ chức tài chính doanh nghiệp, doanh thu, chi phí, lợi nhuận; các vấn đề về tài sản, nguồn vốn ... nhằm giúp cho sinh viên có thể xem xét, đánh giá và vận dụng xử lý những vấn đề về tài chính doanh nghiệp trong thực tế. Đồng thời là nền tảng để sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn những vấn đề quản lý tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường nói chung và thực tiễn ở Việt Nam. Hiểu và phân tích, đánh giá được các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về hoạt động tài chính doanh nghiệp.	PLO3 PLO8	3/6 3/5
		Chủ động, tự tin, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đạt hiệu quả cao.	PLO13 PLO14	4/5
34	Thị trường chứng khoán	Cung cấp và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, nắm được một cách hệ thống những vấn đề cơ bản về thị trường chứng khoán, chứng khoán, giao dịch chứng khoán, hệ thống thông tin của thị trường chứng khoán cũng như những quy định pháp luật hiện hành về thị trường chứng khoán. Giúp sinh viên tiếp cận, hiểu nguyên lý và thực hành các nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán. Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán như: Khái niệm, chức năng của thị trường chứng khoán, cơ cấu, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; các chủ thể tham gia thị trường chứng	PLO3 PLO8	4/6 4/5

	khoản, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và các giao dịch chứng khoán trên thị trường sơ cấp, thứ cấp để vận dụng vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu cập nhật kiến thức về thị trường chứng khoán. Rèn luyện ý thức chấp hành chính sách, pháp luật trong công việc và đời sống; tính cách cẩn trọng, tỉ mỉ trong công việc, nghiêm túc, trung thực.	PL013 PL014	4/5 4/5
	- Hiểu được mục đích tham gia vào kinh doanh quốc tế, nội dung của các hình thức kinh doanh quốc tế, các chính sách thương mại, chính sách đầu tư nước ngoài của Nhà nước; - Phân tích được sự tác động của các yếu tố môi trường, sự tác động của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, những tác động của các hình thức kinh doanh quốc tế đến doanh nghiệp; - Biết đánh giá, lựa chọn các hình thức kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.	PL03	4/6
35	Kinh doanh quốc tế - Kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế quốc tế, các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế; - Kỹ năng phân tích, đánh giá để lựa chọn hình thức kinh doanh quốc tế, phương thức thâm nhập thị trường quốc tế phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp; - Kỹ năng cập nhật thông tin, tự nghiên cứu, học tập và trang bị kiến thức về kinh doanh; - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm ... - Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động kinh doanh quốc tế trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế; - Có tinh thần hợp tác, tôn trọng đối tác và trung thực trong hoạt động kinh doanh quốc tế; - Có tinh thần tự chủ, tự định hướng, hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn;	PL08 PL09 PL010 PL013 PL014 PL015	3/5 3/5 3/5 3/5 4/5 4/5

		- Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và quốc tế khi tham gia kinh doanh quốc tế.		
		Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về khoa học và nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học. Giúp người học nắm vững về phương pháp phát hiện vấn đề khoa học, đặt giả thuyết khoa học để định hướng nghiên cứu; hiểu và nắm vững cơ sở lý thuyết của nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu. Bên cạnh đó, người học hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của thông tin trong nghiên cứu khoa học, các kiến thức về thu thập thông tin, xử lý thông tin (định tính, định lượng). Đồng thời, trang bị cho người học các kiến thức để có thể phân biệt, nhận dạng được một số tài liệu nghiên cứu khoa học, người học các kiến thức về ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học, thuyết trình khoa học, quy cách trình bày một số kết quả nghiên cứu khoa học cụ thể.	PLO3	4/6
36	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng nhận dạng các loại hình khoa học và nghiên cứu khoa học. Phân biệt một số thành tựu đặc biệt của khoa học. Phân tích được các đặc điểm của nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với trình độ của bản thân cũng như yêu cầu của công việc. Phân tích được đề tài nghiên cứu (về mục tiêu, đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ ...) và đặt được tên đề tài theo đúng cấu trúc của đề tài nghiên cứu khoa học. Kỹ năng lập kế hoạch và đề cương nghiên cứu của một đề tài nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng thu thập được thông tin phục vụ cho đề tài nghiên cứu khoa học và xử lý được thông tin sau khi thu thập để phân tích, đánh giá phục vụ cho nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng phân loại một số dạng tài liệu nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học trong việc viết đề tài nghiên cứu. - Kỹ năng báo cáo thuyết trình và có khả năng thuyết trình khoa học tốt. - Kỹ năng viết và trình bày được một số kết quả nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng giao tiếp tốt; có khả năng làm việc nhóm; thích ứng, hợp tác tốt với các thành viên	PLO8 PLO10 PLO12	4/5 4/5 4/5

		trong nhóm và hòa nhập tốt tại nơi công tác và cộng đồng. - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng. Vận dụng kiến thức về công nghệ thông tin và mạng internet để khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn thông tin đáp ứng yêu cầu công việc đạt chuẩn về trình độ tin học theo quy định hiện hành		
		- Cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn - Có tác phong chuyên nghiệp, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên: <i>biết, hiểu và nắm vững</i> kiến thức về các kỹ thuật ước lượng, kiểm định, dự báo, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, các phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình.	PL03	4/6
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Thiết lập mô hình toán học để mô tả các mối quan hệ kinh tế; - Phân tích, kiểm định nguyên lý kinh tế; - Dự đoán kinh tế: dùng các hệ số ước lượng để dự đoán những giá trị của các đại lượng kinh tế trong tương lai; - Làm chính sách: nghĩa là cung cấp các ước lượng bằng số về các thông số của các mối liên hệ kinh tế. Các ước lượng này được dùng làm căn cứ khoa học để đưa ra chính sách	PL09	4/5
37	Kinh tế lượng	- Cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác, chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao đối với cả nhân, tổ chức và cộng đồng.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

38	Quản trị kinh doanh	- Hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về quản trị trong các tổ chức và đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị các hoạt động của doanh nghiệp, - <i>Phân tích, đánh giá</i> những hoạt động điều hành doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả hơn.	PLO4 PLO5 PLO7	4/6 5/6 4/6
		- Kỹ năng thực hiện các hoạt động quản trị cơ bản trong doanh nghiệp như sản xuất, marketing, tài chính và nhân sự. Từ đó, sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động quản trị một cách chủ động, sáng tạo và đạt hiệu quả cao. - Kỹ năng cập nhật thông tin, tự nghiên cứu, học tập và trang bị kiến thức về kinh doanh; - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm ...	PLO8 PLO10 PLO12	4/5 4/5 4/5
39	Tâm lý học quản lý	- Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động marketing căn bản trong xu thế hội nhập toàn cầu; - Có tinh thần hợp tác, tôn trọng đối tác và trung thực trong hoạt động marketing căn bản; - Có tinh thần tự chủ, tự định hướng, hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn; - Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và quốc tế khi tham gia kinh doanh trong nước và quốc tế.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
		Học phân cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học quản lý, các hiện tượng, quy luật và cơ chế vận hành các quy luật tâm lý, tâm lý xã hội của cá nhân và nhóm người trong môi trường hoạt động quản lý, nắm được các kiến thức về tâm lý xã hội phổ biến trong tập thể, những khía cạnh tâm lý trong công tác tổ chức, nắm được các kiến thức về hoạt động, giao tiếp, nhân cách nhà quản lý, động cơ người lao động, cơ sở tâm lý học của việc nâng cao hiệu quả quản lý. Từ các kiến thức đã học, sinh viên biết áp dụng các kiến thức tâm lý học quản lý để phân tích, đánh giá, giải quyết các tình huống của hoạt động quản lý, có kỹ năng quản lý nhóm, tập thể, đánh giá, tuyển chọn, sắp xếp các thành viên trong một tổ chức	PLO4 PLO5 PLO8 PLO9 PLO12	3/6 4/6 4/5 4/5 4/5

		- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Áp dụng các kiến thức của tâm lý học quản lý vào công việc, cuộc sống đặc biệt là tâm lý của đối tượng quản lý và tâm lý của đối tượng bị quản lý.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
40	Quản trị chiến lược	- Hiểu và nắm được nội dung về tổng quan quản trị chiến lược, môi trường kinh doanh các mô hình, các cấp của quản trị chiến lược, các kỹ thuật phân tích chiến lược, các loại chiến lược và quy trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp... - Vận dụng được nội dung về phân tích môi trường kinh doanh, kỹ thuật phân tích chiến lược, nhận diện các loại chiến lược vào tình huống cụ thể thực tế; - Phân tích được môi trường kinh doanh của doanh nghiệp tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; - Phân tích được các tình huống thực tế và nhận diện được các loại chiến lược doanh nghiệp đang áp dụng - Kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề marketing căn bản, các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động marketing của DN; - Kỹ năng phân tích, đánh giá để lựa chọn thị trường mục tiêu, giá cả, sản phẩm, kênh phân phối phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp; - Kỹ năng cập nhật thông tin, tự nghiên cứu, học tập và trang bị kiến thức về kinh doanh; - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm ... - Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động marketing căn bản trong xu thế hội nhập toàn cầu; - Có tinh thần hợp tác, tôn trọng đối tác và trung thực trong hoạt động marketing căn bản; - Có tinh thần tự chủ, tự định hướng, hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn; - Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và quốc tế khi tham gia kinh doanh trong nước và quốc tế.	PLO8 PLO9 PLO10 PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5 4/5 4/5 4/5

41	Quản trị marketing	- Cung cấp các kiến thức giúp người học biết và hiểu bản chất, quan điểm và nội dung của hoạt động quản trị marketing. - Hiểu và vận dụng được quy trình quản trị marketing: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá điều khiển hoạt động marketing. - Thực hiện được các chức năng nhiệm vụ cụ thể của bộ phận marketing trong tổ chức. - Có khả năng phối hợp với các bộ phận quản trị khác.	PLO4 PLO5	4/6 4/6
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện, phân tích và đánh giá hoạt động marketing trong doanh nghiệp. - Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống quản trị marketing. - Kỹ năng xử lý tình huống, cập nhật thông tin, tự nghiên cứu học tập, giao tiếp, làm việc nhóm ...	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 3/5 4/5
		- Nhận thức tầm quan trọng quản trị marketing trong doanh nghiệp - Thực hiện hoạt động kinh doanh, quản trị marketing hiệu quả và đúng pháp luật, cạnh tranh lành mạnh... - Có tinh thần tự học tập trau dồi các kiến thức về quản trị marketing và kinh doanh. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao đối với cá nhân, tổ chức và cộng đồng.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
42	Quản trị dự án đầu tư	Kiến thức chung về dự án và quản lý dự án đầu tư để vận dụng trong nghiên cứu, phân tích, giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị dự án và ra quyết định quản lý và các hoạt động tác nghiệp của dự án	PLO3 PLO4 PLO5	4/6 4/6 4/6

		Người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu công việc thực tế Người học có ý thức học tập, năng cao kiến thức nền tảng, có tư duy độc lập sáng tạo, có tư duy phản biện vấn đề, có phẩm chất công hiến cho công việc, sự phát triển của tổ chức góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.	PLO9 4/5		
		Học phần cung cấp cho người học nắm được một cách hệ thống những vấn đề cơ bản về: quản lý/ quản trị, quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực, nguồn nhân lực, quản trị nhân sự, nhân sự, vận dụng trong thực tiễn về Kế hoạch hóa nhân sự; Thiết kế và phân tích công việc; Tuyển mộ, tuyển chọn nhân sự; Đào tạo và phát triển nhân sự; Đánh giá kết quả TH công việc, Trả công lao động và quan hệ LĐ	PL04 PL05 4/6		
43	Quản trị nhân lực	+ Rèn kỹ năng hoạch định, tổ chức, quản lý trong lĩnh vực QTNL; các kỹ năng giải quyết tình huống; giải quyết các vấn đề QT thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà QT; thích ứng nhanh với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới; + Kỹ năng ứng dụng phần mềm Microsoft Excel. + Kỹ năng tự học, giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm.	PL09 PL010 PL012 4/5 4/5 4/5		
		Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động quản trị nhân sự trong xu thế hội nhập toàn cầu Có khả năng tự học tập, tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự hoàn thiện và phát triển kiến thức đã tích lũy nhằm nâng cao năng lực bản thân vận dụng kinh nghiệm vào công tác chuyên môn. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao đối với cá nhân và cộng đồng.	PL014 PL015 4/5 4/5		
44	Quản trị sản	- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất và tác	PL04 3/6		

xuất	ngành bao gồm: Dự báo sản phẩm;Hoạch định công suất sản xuất; Xác định lượng hàng dự trữ tối ưu và quản trị dự trữ; Hoạch định tổng hợp; Bố trí mặt bằng và Điều độ sản xuất. - Phân tích và đánh giá, vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị của doanh nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành. Từ đó có thể vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động thực tế..	PLO5 PLO7	4/6 3/6
	- Kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống quản trị sản xuất, triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp sản xuất; - Kỹ năng mềm: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích thông tin để giải quyết vấn đề, phát triển tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5
45	- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
	Quản trị hậu cần kinh doanh	PLO4 PLO5	3/6 4/6
	- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị hậu cần kinh doanh, sản phẩm hậu cần và dịch vụ khách hàng hậu cần, quản trị hậu cần, các quyết định vận tải, quyết định dự trữ và quản trị dự trữ và kho hàng, quyết định mua, thông tin hậu cần và xử lý đơn hàng và cung ứng, tổ chức và kiểm soát hoạt động hậu cần một cách hiệu quả.. - Người học hiểu được hệ thống kiến thức lý thuyết và thực tế tình huống về hoạt động hậu cần; sản phẩm hậu cần, dịch vụ khách hàng, hệ thống thông tin hậu cần, các quyết định về vận tải, dự trữ, mua và cung ứng đồng thời tiến hành tổ chức và kiểm soát hậu cần. - Người học vận dụng được các chỉ tiêu và xác định tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng, quá trình		

		thực hiện đơn đặt hàng và chất lượng dịch vụ khách hàng, các quá trình đặt hàng cơ bản trong kênh phân phối. Đồng thời Quyết định hệ thống dự trữ và thông số hệ thống “đầy” và hệ thống “kéo” - Người học có thể vận dụng các thành phần tham gia vận chuyển hàng hoá trong nền kinh tế thị trường, các quyết định cơ bản trong vận chuyển, chiến lược vận chuyển hàng hoá và khả năng phối hợp trong vận chuyển hàng hoá.		
		Người học có thể vận dụng kiến thức đã học về quá trình quản trị hậu cần các doanh nghiệp vào thực tế, quản trị vận chuyển, dịch vụ khách hàng, quản trị dự trữ..... Người học vận dụng các kỹ năng tìm học để xử lý các bài tập về dự trữ, mua và cung ứng, kiểm soát hậu cần	PL08 PL09 PL011	4/5 4/5 3/5
		- Người học có thể tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PL013 PL014 PL015	4/5 4/5 4/5
46	Quản trị tài chính	- Giúp sinh viên ghi nhớ, hiểu về tổng quan quản trị tài chính, các nghiệp vụ quản trị tài chính; <i>áp dụng, phân tích, đánh giá</i> công tác quản trị tài chính của doanh nghiệp thực tế;	PL04 PL05 PL06 PL07	4/6 4/6 4/6 4/6

47	Quản trị thương hiệu	Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá công tác quản trị tài chính tại doanh nghiệp; phát hiện vấn đề; đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề quản trị tài chính của doanh nghiệp. - Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm - Kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Excel.	PLO8 PLO9 PLO10 PLO12	4/5 4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Tinh thần cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; trách nhiệm với công việc được giao. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về quản trị tài chính. - Phẩm chất đạo đức của nhà quản trị tại doanh nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5
		- Học phân cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thương hiệu, xây dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu, bảo vệ thương hiệu và khai thác giá trị thương hiệu. Từ đó có thể vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động kinh doanh thực tế.	PLO4 PLO5 PLO6 PLO7	3/6 3/6 3/6 3/6
		- Người học hiểu sự ra đời và phát triển của thương hiệu; chức năng, vai trò, nhiệm vụ của thương hiệu; các loại thương hiệu; quy trình quản trị thương hiệu		
		- Người học hiểu được quy trình xây dựng thương hiệu, cách thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu, các mô hình phát triển thương hiệu, cách bảo vệ thương hiệu và các hình thức khai thác giá trị thương hiệu		
		- Người học vận dụng được các cách thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu để thiết kế các yếu tố nhận diện thương hiệu cho một sản phẩm hoặc một ý tưởng kinh doanh mới		
		- Người học có thể vận dụng các mô hình phát triển thương hiệu để phân tích chiến lược phát triển thương hiệu của một doanh nghiệp cụ thể.		

	Từ các kiến thức đã học, sinh viên có thể vận dụng để tự lập kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu cho một sản phẩm hoặc một ý tưởng kinh doanh mới. Sinh viên có thể đánh giá hoạt động quản trị thương hiệu của một doanh nghiệp cụ t Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ tiếng anh, các từ học thuật chuyên ngành trong nghiên cứu và thực hành.	PL08 PL010 PL011	4/5 4/5 4/5
	- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PL013 PL014 PL015	4/5 4/5 4/5
	Hiểu được các chính sách quản lý của Nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu, nội dung của các loại chứng từ thanh toán; Phân biệt được các phương thức vận tải quốc tế, các loại đàm phán; Phân tích, so sánh được các phương thức thanh toán, các điều kiện thương mại quốc tế; Biết đánh giá, nhận xét và sửa hợp đồng xuất nhập khẩu; Biết tổ chức sắp xếp, phối hợp các công việc để thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.	PL04 PL05 PL06	3/6 3/6 4/6
48	Kinh doanh xuất nhập khẩu - Kỹ năng phân tích, đánh giá, cập nhật chính sách, quy định của Nhà nước và quốc tế về hoạt động XNK, xác định giá hàng hóa xuất khẩu. - Kỹ năng kiểm tra bộ chứng từ; - Kỹ năng phân tích, so sánh và lựa chọn phương thức thanh toán trong kinh doanh XNK; - Kỹ năng soạn và sửa hợp đồng kinh doanh XNK; - Kỹ năng tổ chức, sắp xếp, phối hợp các công việc để thực hiện hợp đồng XNK. - Chủ động, tích cực học tập và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động kinh	PL08 PL09 PL012	4/5 4/5 4/5
		PL013	4/5

		doanh xuất nhập khẩu trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng; - Có tinh thần tự chủ, tự định hướng, hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn; - Có tinh thần hợp tác, tôn trọng đối tác và trung thực trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; - Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và quốc tế khi tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu	PLO14 PLO15	4/5 4/5
		- Cung cấp các kiến thức giúp người học biết và hiểu những kiến thức cơ bản về quản trị bán hàng như: Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Tổ chức bán hàng; Kiểm soát bán hàng; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng. - Hiểu và vận dụng được quản trị đội ngũ tham gia vào quá trình bán hàng, kênh phân phối để từ đó thiết lập các mục tiêu và chiến lược bán hàng tối ưu cho doanh nghiệp - Thực hiện được các chức năng nhiệm vụ cụ thể của bộ phận quản trị bán hàng trong tổ chức.	PLO4 PLO5	4/6 4/6
49	Quản trị bán hàng	Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện, phân tích và đánh giá hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp. - Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống quản trị bán hàng. - Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích thông tin để giải quyết vấn đề, phát triển tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PLO8 PLO9 PLO10 PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5 4/5 4/5 4/5

50	Quản trị chất lượng	- Giúp sinh viên ghi nhớ, hiểu về chất lượng, quản trị chất lượng; hệ thống quản trị chất lượng; đảm bảo, cải tiến, kiểm tra, kiểm soát chất lượng; từ đó áp dụng, phân tích, đánh giá quản trị chất lượng trong doanh nghiệp.	PL04 PL05 PL06 PL07	4/6 4/6 4/6 4/6
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá công tác quản trị chất lượng tại doanh nghiệp; phát hiện vấn đề; đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề quản trị chất lượng của doanh nghiệp. - Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm - Kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Excel.	PL08 PL09 PL010 PL012	4/5 4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Tinh thần cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; trách nhiệm với công việc được giao. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về quản trị chất lượng - Phẩm chất đạo đức của nhà quản trị tại doanh nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.	PL013 PL014 PL015	4/5 4/5 4/5
51	Khởi nghiệp	- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp; Ý tưởng và cơ hội kinh doanh; Lựa chọn mô hình kinh doanh; Nội dung bản kế hoạch khởi nghiệp; Vận hành doanh nghiệp. - Người học hiểu được bản chất của khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp; Ý tưởng và cơ hội kinh doanh; Lựa chọn mô hình kinh doanh. - Người học hiểu được Nội dung bản kế hoạch khởi nghiệp, từ đó lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp. - Người học vận dụng cách tính doanh thu, chi phí, kế hoạch lưu chuyển tiền mặt để đánh giá	PL04 PL05 PL06	3/6 3/6 3/6

		các kế hoạch kinh doanh, so sánh, lựa chọn các kế hoạch khả thi hơn.		
		Từ các kiến thức đã học, sinh viên có thể vận dụng để tự lập kế hoạch kinh doanh. Sinh viên có thể đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	PLO8	3/5
		- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.	PLO9	3/5
		- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	PLO10	4/5
		- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PLO13	4/5
		- Hiểu được các nguyên lý, quy trình và phương pháp quản trị kinh doanh trong các lĩnh vực chính như: quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị marketing, và quản trị vận hành.	PLO14	4/5
		- Phân tích và đánh giá các vấn đề thực tiễn trong doanh nghiệp, từ đó áp dụng lý thuyết quản trị kinh doanh vào thực tế một cách hiệu quả.	PLO15	4/5
		- Nắm rõ các yếu tố pháp lý và đạo đức trong hoạt động kinh doanh.	PLO4	4/6
		- Vận dụng các công cụ và kỹ thuật quản trị để giải quyết các tình huống kinh doanh thực tế.	PLO5	
		- Phân tích dữ liệu kinh doanh, lập kế hoạch và ra quyết định quản trị dựa trên các số liệu và thông tin cụ thể.	PLO6	
		- Giao tiếp hiệu quả, bao gồm thuyết trình, viết báo cáo, và làm việc nhóm trong môi trường kinh doanh.	PLO7	
52	Thực hành nghiệp vụ Quản trị kinh doanh	- Thực hiện các kỹ năng tổ chức, quản lý thời gian và lãnh đạo trong bối cảnh doanh nghiệp.	PLO8 PLO9 PLO10	4/5

	- Có khả năng tự đánh giá và cải tiến hiệu quả công việc cá nhân cũng như nhóm. - Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu kinh doanh được giao. - Thể hiện tính chủ động, sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề trong công việc quản trị. - Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và chịu trách nhiệm với các quyết định quản trị kinh doanh của mình.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5
	Giúp sinh viên ghi nhớ, hiểu về các khái niệm cơ bản liên quan đến công tác quản trị chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp; Nội dung các loại chi phí kinh doanh; Phương pháp tính giá thành sản phẩm; Khái niệm và tầm quan trọng của định mức, dự toán sản xuất kinh doanh, nội dung xây dựng định mức, lập dự toán và ứng dụng của phân tích chi phí, lập dự toán trong việc xác định điểm hòa vốn, lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu. Trên cơ sở đó áp dụng, phân tích công tác quản trị chi phí kinh doanh của doanh nghiệp. Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng tổ chức thực hiện phân tích, tổng hợp và đánh giá công tác quản trị chi phí kinh doanh tại doanh nghiệp; phát hiện vấn đề; đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề quản trị chi phí kinh doanh của doanh nghiệp. - Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, làm việc nhóm - Kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Excel. Giúp sinh viên rèn luyện: - Tinh thần cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; trách nhiệm với công việc được giao. - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về quản trị chi phí kinh doanh - Phẩm chất đạo đức của nhà quản trị tại doanh nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.	PLO4 PLO5 PLO6 PLO7 PLO8 PLO9 PLO10 PLO12	4/6 4/6 4/6 4/6 4/5 4/5 4/5 4/5
53	Quản trị chi phí	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

54	Văn hóa kinh doanh	Kiến thức về văn hóa nói chung và văn hóa kinh doanh nói riêng, các yếu tố cấu thành nên văn hóa và văn hóa kinh doanh.	PLO4 PLO5	3/6 3/6
		- Tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hóa và văn hóa kinh doanh trong hoạt động của doanh nghiệp.	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5 4/5
		- Xây dựng văn hóa kinh doanh trong các mối quan hệ đối với đồng nghiệp, đối tác, khách hàng, cổ đông, cơ quan công quyền và cộng đồng.		
		Hình thành thói quen chủ động, tích cực tham gia và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các thông lệ, tập quán văn hóa ở cả trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích, rút ra các bài học kinh nghiệm về xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp và áp dụng vào thực tiễn của doanh nghiệp.	PLO14 PLO15	4/5 4/5
55	Thương mại điện tử	- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về TMĐT, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử,	PLO4 PLO5 PLO6	3/6 4/6 4/6
		- Phân tích và đánh giá, vận dụng các hình thức thương mại điện tử áp dụng cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành. Từ đó có thể vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động thực tế..		
		Giúp sinh viên rèn luyện:	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5
		- Kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống trong giao dịch thương mại điện tử,		
		- Kỹ năng triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử;		
		- Kỹ năng mềm: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích thông tin để giải quyết vấn đề, phát triển tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học.		
		- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát	PLO13	4/5

		triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PL014 PL015	4/5 4/5
		Sinh viên có kiến thức cơ bản về thương mại và kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường, Phân tích và đánh giá, vận dụng các hoạt động nghiệp vụ quan trọng và chủ yếu trong một doanh nghiệp có kinh doanh thương mại	PL05 PL06	3/6 3/6
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin để giải quyết các tình huống trong quản trị doanh nghiệp thương mại; - Kỹ năng phương pháp và kỹ năng điều hành, xây dựng, phối hợp đưa ra các quyết định để giải quyết, ứng biến các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản trị; - Kỹ năng triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp thương mại;	PL06 PL08 PL010	4/5 4/5 4/5
56	Quản trị doanh nghiệp thương mại	- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. - Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, nguyên tắc, ứng xử chuyên nghiệp. - Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PL014 PL015	4/5 4/5
57	Quản trị rủi ro	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro trong kinh doanh như khái niệm rủi ro và quản trị rủi ro; nội dung của quản trị rủi ro trong quản trị nguồn lực, quản trị tài sản và các vấn đề quản trị khác trong hoạt động kinh doanh	PL04 PL05 PL06	3/6 4/6 3/6

58	Quản trị kinh doanh bất động sản	Kỹ năng nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng nhận biết và chủ động ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống và công việc kinh doanh	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5
		- Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn.	PLO13	4/5
		- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	PLO14	4/5
		- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế.	PLO15	4/5
		Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.		
		+ Người học hiểu được bản chất của quản trị kinh doanh BĐS trên góc độ hoạch định kinh doanh BĐS, tài chính, nhân lực, Marketing, kiểm tra, kiểm soát, đánh giá hoạt động kinh doanh BĐS.	PLO4	3/6
		+ Người học hiểu được các điều kiện để thành lập doanh nghiệp kinh doanh BĐS và thực hiện hoạt động kinh doanh BĐS. Từ đó có thể vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động thực tế.	PLO5	3/6
		+ Người học vận dụng được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh BĐS để điều chỉnh hoạt động quản trị để mang lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.	PLO7	3/6
		+ Người học có thể vận dụng các phương pháp quản trị sao cho phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh BĐS.		
		- Kỹ năng hoạch định, phân tích, kiểm tra, kiểm soát, đánh giá các hoạt động quản trị kinh doanh bất động sản. Sinh viên có thể đánh giá hoạt động kinh doanh BĐS của các doanh nghiệp trên thị trường.	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 3/5

		- Kỹ năng mềm: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích thông tin để giải quyết vấn đề, phát triển tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học - Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PLO13 PLO 14 PLO15	4/5 4/5 4/5
		Hiểu rõ cấu trúc và nội dung của một báo cáo thực tập chuyên ngành Quản trị kinh doanh, bao gồm cách xác định vấn đề, thu thập dữ liệu, phân tích và đề xuất giải pháp. Nắm bắt quy trình vận hành thực tế của một doanh nghiệp, bao gồm các chức năng quản trị chủ yếu như quản trị tài chính, marketing, nhân sự, vận hành và chiến lược. Liên hệ và áp dụng các lý thuyết, phương pháp quản trị đã học để phân tích các vấn đề cụ thể trong môi trường kinh doanh thực tế.	PLO4 PLO5 PLO6 PLO7	4/6
59	Thực tập và Báo cáo thực tập tốt nghiệp	Thu thập và phân tích dữ liệu: Biết cách thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau, bao gồm phỏng vấn, khảo sát và tài liệu doanh nghiệp, sau đó phân tích dữ liệu để đưa ra nhận định. Giải quyết vấn đề: Đưa ra các đề xuất cải tiến dựa trên các phân tích thực tiễn, phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Viết báo cáo: Soạn thảo báo cáo thực tập chuyên nghiệp, đáp ứng đúng quy chuẩn về học thuật và trình bày logic, mạch lạc. Kỹ năng mềm: Tăng cường giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng tương tác hiệu quả với	PLO8 PLO9 PLO10	4/5

		nhân viên và quản lý trong môi trường doanh nghiệp. Thuyết trình: Trình bày báo cáo và kết quả thực tập trước hội đồng hoặc nhà tuyển dụng một cách thuyết phục, chuyên nghiệp.		
		Chủ động lập kế hoạch, quản lý thời gian và tổ chức các công việc trong kỳ thực tập. Tự chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao trong doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện đúng cam kết về chất lượng và tiến độ. Đánh giá và rút kinh nghiệm từ quá trình thực tập, đồng thời nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong môi trường làm việc thực tế. Thể hiện tinh thần học hỏi, tuân thủ quy định của doanh nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực tập.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5
60	Khóa luận tốt nghiệp	Hiểu rõ quy trình, cấu trúc, và yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Vận dụng các kiến thức chuyên môn (quản trị nhân sự, tài chính, marketing, chiến lược, vận hành,...) để giải quyết một vấn đề cụ thể hoặc phân tích một trường hợp điển hình trong thực tiễn kinh doanh. Nắm bắt các phương pháp nghiên cứu khoa học (định tính, định lượng) để phân tích, đánh giá dữ liệu, và đưa ra các kết luận có giá trị. Nhận thức rõ mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, cũng như tầm quan trọng của nghiên cứu trong việc phát triển và giải quyết vấn đề kinh doanh.	PLO4 PLO5 PLO6 PLO7	4/6
		Sinh viên sau khi hoàn thành đạt được các kỹ năng: Nghiên cứu: Thành thạo các kỹ năng thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ các nguồn đáng tin cậy (sách, báo, dữ liệu doanh nghiệp, khảo sát thực tế). Giải quyết vấn đề: Đề xuất các giải pháp có tính thực tiễn cao để giải quyết vấn đề hoặc cải	PLO8 PLO9 PLO10	4/5

		tiến hoạt động kinh doanh dựa trên phân tích dữ liệu và nghiên cứu lý thuyết. Viết báo cáo: Viết và trình bày khóa luận tốt nghiệp một cách mạch lạc, logic, đúng quy chuẩn học thuật (cách trình bày, trích dẫn tài liệu, kiểm tra lỗi nội dung và hình thức). Thuyết trình: Trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu, lý luận và đề xuất trước hội đồng đánh giá một cách thuyết phục và chuyên nghiệp. Làm việc độc lập: Lập kế hoạch, tổ chức và quản lý thời gian hiệu quả để hoàn thành khóa luận đúng tiến độ.		
		Tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch và thực hiện toàn bộ quá trình viết khóa luận. Thể hiện sự nghiêm túc, kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm cao trong việc thu thập dữ liệu, xử lý thông tin và bảo đảm tính chính xác, trung thực trong nghiên cứu. Chủ động phối hợp và tiếp nhận phản hồi từ giảng viên hướng dẫn, đồng thời tự điều chỉnh để nâng cao chất lượng khóa luận. Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nghiên cứu, và các quy định của nhà trường trong quá trình thực hiện và bảo vệ khóa luận.	PL013 PL014 PL015	4/5
61	Trách nhiệm xã hội	Một số vấn đề chung về đạo đức kinh doanh như đạo đức, đạo đức kinh doanh; sự cần thiết của đạo đức kinh doanh; chuẩn mực và vai trò của đạo đức kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp. Nắm được những trách nhiệm mà doanh nghiệp phải thực hiện đối với xã hội. Ghi nhớ, hiểu được thế nào là trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp. Hệ thống tiêu chuẩn và tiêu chí CSR, Quản trị theo nguyên tắc CSR Rèn luyện kỹ năng phân tích, dự báo, ... và các kỹ năng cần thiết để vận dụng các nhân tố đạo đức và trách nhiệm xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kỹ năng tự học, suy luận, giao tiếp.... Kỹ năng ứng dụng phần mềm Microsoft Excel	PL04 PL05 PL09 PL010 PL012	4/6 4/6 4/5 4/5 4/5

		Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân để vận dụng vào công tác chuyên môn. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn Có ý thức kỷ luật, tuân thủ luật pháp, biết vận dụng các nghiệp vụ vào công việc thực tế. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; Phát huy tính chủ động, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh	PLO14 PLO15	4/5 4/5
		Sinh viên ghi nhớ, hiểu biết những kiến thức cơ bản về kênh phân phối (KPP) và quản trị kênh phân phối là - Cấu trúc và các thành viên kênh phân phối - Môi trường hoạt động kênh phân phối - Chiến lược kênh phân phối - Thiết kế và tổ chức kênh - Quản trị kênh phân phối - Đánh giá, điều chỉnh hoạt động quản trị kênh phân phối	PLO4 PLO5 PLO6 PLO7	4/6 4/6 4/6 4/6
62	Quản trị kênh phân phối	Giúp sinh viên rèn luyện: - Kỹ năng tổng hợp hợp kiến thức để phân tích hiện tượng, phát hiện các vấn đề về xây dựng chiến lược, thiết kế, tổ chức và quản lý kênh phân phối. - Kỹ năng nắm bắt tình huống, phân tích đánh giá ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động kênh, vận dụng kiến thức đã học để tổ chức thực 4/5 hiện các kế hoạch, chương trình marketing mix trong kênh. - Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, ứng xử và tạo dựng các mối quan hệ; kỹ năng điều hành, tổ chức cho sinh viên.	PLO8 PLO9 PLO10	4/5 4/5 4/5
		Giúp sinh viên rèn luyện: - Ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết. - Khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn. - Tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.	PLO13 PLO14 PLO15	4/5 4/5 4/5

4. NỘI DUNG ĐÀO TẠO

4.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Khối lượng kiến thức	Số TC	Ghi chú
I	Kiến thức giáo dục đại cương (không tính GDTC và GDQP&AN)	30	
1	Kiến thức chung	30	
	<i>Phần bắt buộc</i>	30	
	<i>Phần tự chọn</i>	-	
2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	15	
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	95	
1	Kiến thức cơ sở ngành	39	
	<i>Phần bắt buộc</i>	29	
	<i>Phần tự chọn</i>	10	
2	Kiến thức chuyên ngành	46	
	<i>Phần bắt buộc</i>	37	
	<i>Phần tự chọn</i>	9	
3	Thực tập tốt nghiệp	4	
4	Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế	6	
	Tổng tín chỉ (I+II)	125	

4.2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			
				Lên lớp		Ngoài lớp	
				LT (giờ)	BT, TL, TH, (giờ)	TT, ĐAHP, TTTN, KLTN (giờ)	Tự học, TNC (giờ)
1. Kiến thức giáo dục đại cương (Không tính các môn GDTC và GDQPAN)			30	303	149	0	1050
1.1. Giáo dục chính trị			11	117	48	0	385
1	POL001	Triết học Mác-Lênin	3	36	9		105
2	POL002	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	21	9		70

3	POL003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	10		70
4	POL004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		70
5	POL005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	10		70
1.2. Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN)			4	89	136	0	140
6	PE006	Giáo dục thể chất 1	2	6	24		70
7	PE007	Giáo dục thể chất 2	2	6	24		70
8	ME008	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam		37	8		
9	ME009	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2: Công tác quốc phòng và an ninh		22	8		
10	ME010	Giáo dục quốc phòng - an ninh 3: Quân sự chung		14	16		
11	ME011	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		4	56		
1.3. Ngoại ngữ			7	70	35	0	245
12	EN012	Tiếng Anh 1	3	30	15		105
13	EN013	Tiếng Anh 2	4	40	20		140
1.4. Khoa học Tự nhiên			8	75	45	0	280
14	IT014	Tin học đại cương	2	15	15		70
15	117905	Xác suất thống kê	3	30	15		105
16	117906	Toán cao cấp	3	30	15		105
1.5. Khoa học xã hội			4	41	19	0	140
17	PSY015	Pháp luật đại cương	2	21	9		70
18	110903	Soạn thảo văn bản	2	20	10		70
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			95	944	421	590	3185
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			39	395	190	45	1365
2.1.1. Các học phần bắt buộc			29	285	150	45	1015
19	101902	Kinh tế vi mô	3	35	10		105
20	101903	Kinh tế vĩ mô	3	35	10		105
21	102901	Marketing căn bản	3	35	10		105
22	103902	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	20	10		70

23	118902	Luật kinh tế	3	35	10		105
24	115919	Tiếng Anh chuyên ngành (Kinh tế - Quản trị kinh doanh)	3	30	15		105
25	104901	Nguyên lý kế toán	2	20	10		70
26	102903	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	20	10		70
27	102904	Hệ thống thông tin quản lý	2	20	10		70
28	102906	Thống kê kinh tế	3	35	10		105
29	102929	Thực tế cơ sở ngành tại doanh nghiệp	3		45	45	105
2.1.2. Các học phần tự chọn			10	110	40	0	350
<i>Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			2	20	10		70
30	110926	Kỹ năng mềm	2	20	10		70
31	110907	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2	20	10		70
<i>Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			3	35	10		105
32	104918	Kế toán tài chính	3	35	10		105
33	103905	Tài chính doanh nghiệp	3	35	10		105
<i>Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			3	35	10		105
34	103907	Thị trường chứng khoán	3	35	10		105
35	101914	Kinh doanh quốc tế	3	35	10		105
<i>Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			2	20	10		70
36	110906	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	10		70
37	117907	Kinh tế lượng	2	20	10		70
2.2. Kiến thức chuyên ngành			46	479	211	45	1610
2.2.1. Các học phần bắt buộc			37	374	181	45	1295
38	102905	Quản trị kinh doanh	2	20	10		70
39	110912	Tâm lý học quản lý	2	24	6		70
40	102910	Quản trị chiến lược	3	35	10		105
41	102911	Quản trị marketing	3	35	10		105
42	102912	Quản trị dự án đầu tư	2	20	10		70
43	102908	Quản trị nhân lực	3	35	10		105
44	102925	Quản trị sản xuất	3	35	10		105

45	102913	Quản trị hậu cần kinh doanh	2	20	10		70
46	102919	Quản trị tài chính	2	20	10		70
47	102914	Quản trị thương hiệu	3	35	10		105
48	102915	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	20	10		70
49	102921	Quản trị bán hàng	3	35	10		105
50	102917	Quản trị chất lượng	2	20	10		70
51	102907	Khởi nghiệp	2	20	10		70
52	102928	Thực hành nghiệp vụ Quản trị kinh doanh	3		45	45	105
2.2.2. Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)			9	105	30	0	315
<i>Tự chọn 5 (Chọn 1 trong các học phần)</i>			3	35	10		105
53	102922	Quản trị chi phí	3	35	10		105
54	110909	Văn hóa kinh doanh	3	35	10		105
<i>Tự chọn 6 (Chọn 1 trong các học phần)</i>			3	35	10		105
55	102909	Thương mại điện tử	3	35	10		105
56	102916	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	35	10		105
<i>Tự chọn 7 (Chọn 1 trong các học phần)</i>			3	35	10		105
57	102924	Quản trị rủi ro	3	35	10		105
58	101917	Quản trị kinh doanh bất động sản	3	35	10		105
2.3. Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 10 TC			10	70	20	500	210
59	102930	Thực tập và Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4			200	
60	102931	Khóa luận tốt nghiệp	6			300	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp			6	70	20		210
61	102947	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	35	10		105
62	102937	Quản trị kênh phân phối	3	35	10		105
Tổng chương trình đào tạo			125	1247	568	590	4235

Ghi chú viết tắt:

LT: Lý thuyết	BCTTTN: Báo cáo thực tập tốt nghiệp
TH: Thực hành	KLTN: Khóa luận tốt nghiệp

TL: Thảo luận	TNC: Tự nghiên cứu
BT: Bài tập	GDTC: Giáo dục thể chất
TT: Thực tế	GDQPAN: Giáo dục quốc phòng và an ninh
ĐAHP: Đề án học phần	TC: Tín chỉ
TTTN: Thực tập tốt nghiệp	BCTTTN: Báo cáo thực tập tốt nghiệp

5. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

5.1. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương tại Quyết định số 471/QĐ-ĐHHD ngày 28/8/2023, cụ thể:

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc sau từng năm học, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà sinh viên đã học và có điểm theo các tiêu chí sau đây:

- Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên không đạt trong học kỳ, trong một năm học hoặc nợ đọng từ đầu khóa học;
- Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên đã đạt từ đầu khóa học (số tín chỉ tích lũy), tính cả các học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ;
- Điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã học trong một học kỳ (điểm trung bình học kỳ), trong một năm học (điểm trung bình năm học) hoặc tính từ đầu khóa học (điểm trung bình tích lũy), tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

5.2. Đánh giá học phần

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương tại Quyết định số 471/QĐ-ĐHHD ngày 28/8/2023, cụ thể:

Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá kết quả học tập theo từng học phần của chương trình đào tạo được quy định như sau:

Điểm chữ	Điểm 10 tương ứng	Quy ra thang điểm 4
A+	9,5 – 10	4.0
A	8.5 – 9,4	4.0

B+	8.0 – 8.4	3.5
B	7.0 – 7.9	3.0
C+	6.5 – 6.9	2.5
C	5.5 – 6.4	2.0
D+	5.0 – 5.4	1.5
D	4.0 – 4.9	1.0
F	< 4.0	0.0

Điểm đánh giá học phần

Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần (là các điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần) Số bài kiểm tra thường xuyên tương ứng với số tín chỉ của mỗi học phần

Số tín chỉ	Số bài kiểm tra (đánh giá thường xuyên)
Từ 1 đến 2 tín chỉ	1 bài
Từ 3 đến 5 tín chỉ	2 bài
Từ 6 tín chỉ trở lên	3 bài

Trung bình điểm kiểm tra thường xuyên chiếm trọng số 40%

Điểm thi kết thúc học phần chiếm trọng số 60%

Các điểm kiểm tra đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn số đến một chữ số thập phân. Điểm đánh giá học phần được tổ hợp từ điểm đánh giá quá trình và điểm đánh giá cuối kì như sau:

Thành phần đánh giá	Tỉ lệ
1. Đánh giá quá trình (Bài kiểm tra thường xuyên)	40%
2. Đánh giá thi kết thúc học phần (Bài thi kết thúc học phần)	60%
3. Công thức tính điểm học phần Điểm HP = (Trung bình điểm KTTX x 4 + Điểm thi kết thúc HP x 6)/10	

6. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

6.1. Thời gian đào tạo của các học phần

- Mỗi học phần có khối lượng tín chỉ theo chương trình đào tạo đã ban hành và được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần (hay toàn phần) của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Mỗi học phần có một mã học phần riêng do Trường quy định.

- Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

6.2. Thời gian đào tạo của chương trình

a) Chương trình đào tạo được tổ chức theo khoá học, năm học và học kỳ.

b) Thời gian học tập chuẩn cho một khóa đào tạo là 4 năm. Thời gian tối thiểu để hoàn thành khóa học là 3,5 năm, thời gian tối đa để hoàn thành khóa học là 8 năm.

c) Một năm học có hai học kỳ chính và có thể có một học kỳ phụ.

Học kỳ chính có 15 tuần thực học, 01 tuần đệm và 2 tuần thi.

Học kỳ phụ có 5 tuần thực học và 1 tuần thi, được tổ chức cho sinh viên học lại, học vượt hoặc học thêm các học phần ngoài chương trình đào tạo. Sinh viên đăng ký tham gia học kỳ phụ trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc. Việc tổ chức học kỳ phụ được căn cứ vào tình hình cụ thể từng năm học.

Ngoài ra, còn một số tuần dành cho các hoạt động khác như học Giáo dục quốc phòng - an ninh, kiến tập, thực tập, nghỉ hè, nghỉ tết.

Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy trong chương trình đã được phê duyệt, Khoa quản lý phối hợp với Phòng Đào tạo - HTQT xác định khối lượng giảng dạy từng học kỳ, năm học; xây dựng thời khóa biểu học kỳ và thông báo tới các đơn vị, giảng viên, sinh viên ít nhất 02 tuần trước học kỳ.

6.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học thực hiện chuẩn trong 04 năm với 08 học kỳ (*Thời gian tối thiểu để hoàn thành khóa học là 3,5 năm, thời gian tối đa để hoàn thành khóa học là 8 năm*), trong đó học kỳ 1 với 15 tín chỉ, học kỳ 2 là 20 tín chỉ, học kỳ 3 với 8 tín chỉ (không bao gồm GDQPAN), học kỳ 4 là 19 tín chỉ, học kỳ 5 với 20 tín chỉ, học kỳ 6 là 19 tín chỉ, học kỳ 7 với 18 tín chỉ, học kỳ 8 là 10 tín chỉ. Cụ thể như sau:

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ		Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp	Ngoài lớp	

				LT (giờ)	TH, TL, BT (giờ)	TT, ĐAHP, TTTN, KLTN (giờ)	Tự học, TNC (giờ)	
Kỳ I: 15TC (bao gồm 02 TC của GDTC 1)			15	143	82	0	525	
Bắt buộc: 15 TC			15	143	82	0	525	
1	POL001	Triết học Mác - Lê nin	3	36	9		105	
2	EN012	Tiếng Anh 1	3	30	15		105	
3	117906	Toán cao cấp (dành cho các nhà kinh tế)	3	35	10		105	
4	IT014	Tin học đại cương	2	15	15		70	
5	PSY015	Pháp luật đại cương	2	21	9		70	
6	PE006	Giáo dục thể chất 1	2	6	24		70	
Kỳ II: 20 TC (bao gồm 02 TC của GDTC 2)			20	192	108	0	735	
Bắt buộc			20	192	108	0	735	
1	110903	Soạn thảo văn bản	2	20	10		70	Tin học đại cương
2	POL002	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	21	9		70	Triết học Mác - Lê nin
3	EN013	Tiếng Anh 2	4	40	20		140	Tiếng Anh 1
4	101902	Kinh tế vi mô	3	35	10		105	Toán cao cấp
5	104901	Nguyên lý kế toán	2	20	10		105	
6	102902	Xác suất thống kê	3	30	15		105	Toán cao cấp
7	103901	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	20	10		70	
8	PE007	Giáo dục thể chất	2	6	24		70	Giáo dục thể

		2						chất 1
Kỳ III: 8 TC (không bao gồm Giáo dục quốc phòng và an ninh)			8	167	118	0	280	
Bắt buộc: 8 TC			8	167	118	0	280	
1	POL003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	10		70	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
2	102901	Marketing căn bản	3	35	10		105	Kinh tế vi mô
3	101903	Kinh tế vĩ mô	3	35	10		105	Kinh tế vi mô
4	ME008	GDQPAN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam		37	8			
5	ME009	GDQPAN 2: Công tác quốc phòng và an ninh		22	8			GDQPAN 1
6	ME010	GDQPAN 3: Quân sự chung		14	16			GDQPAN 2
7	ME011	GDQPAN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		4	56			GDQPAN 3
Kỳ IV: 19 TC			19	209	76	0	665	
Bắt buộc: 9 TC			9	99	36	0	315	
1	POL005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20	10		70	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	118902	Luật kinh tế	3	35	10		105	Pháp luật đại cương
3	102903	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	20	10		70	Nguyên lý thống kê, Kinh tế vĩ mô
4	102904	Hệ thống thông tin quản lý	2	24	6		70	Kinh tế vĩ mô

Tự chọn: 10 TC		Chọn 4 trong 8 học phần	10	110	40	0	350	
Tự chọn 1 (Chọn 1 trong các học phần)			2	20	10		70	
5	110926	Kỹ năng mềm	2	20	10		70	Marketing căn bản
	110907	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2	20	10		70	Marketing căn bản
Tự chọn 2 (Chọn 1 trong các học phần)			3	35	10		105	
6	104918	Kế toán tài chính	3	35	10		105	Nguyên lý kế toán
	103905	Tài chính doanh nghiệp	3	35	10		105	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ
Tự chọn 3 (Chọn 1 trong các học phần)			3	35	10		105	
7	103907	Thị trường chứng khoán	3	35	10		105	Marketing căn bản
	101914	Kinh doanh quốc tế	3	35	10		105	Marketing căn bản
Tự chọn 4 (Chọn 1 trong các học phần)			3	35	10		105	<i>Quản trị kinh doanh</i>
8	110906	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	10		70	Không
	117907	Kinh tế lượng	2	20	10		70	Vĩ mô, Xác suất thống kê
Kỳ V: 20 TC			20	184	116	45	700	
Bắt buộc: 20TC			20	184	116	45	700	
1	POL004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		70	Chủ nghĩa xã hội khoa học

2	115919	Tiếng Anh chuyên ngành (Kinh tế - Quản trị kinh doanh)	3	30	15		105	Tiếng Anh 2
3	102906	Thống kê kinh tế	3	35	10		105	Phân tích hoạt động kinh doanh
4	102929	Thực tế cơ sở ngành tại doanh nghiệp	3		45	45	105	Học xong một số học phần cơ sở ngành
5	102905	Quản trị kinh doanh	2	20	10		70	
6	110912	Tâm lý học quản lý	2	24	6		70	Quản trị kinh doanh
7	102912	Quản trị chiến lược	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
8	102912	Quản trị dự án đầu tư	2	20	10		70	Quản trị kinh doanh
Kỳ VI: 19 TC			19	271	74	0	805	
Bắt buộc: 10 TC			10	118	32	0	350	
1	102911	Quản trị marketing	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
2	102914	Quản trị thương hiệu	3	35	10		105	Quản trị marketing
3	102915	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	24	6		70	Quản trị kinh doanh
4	102917	Quản trị chất lượng	2	24	6		70	Quản trị kinh doanh
Tự chọn: 9 TC			9	105	30	0	315	
Tự chọn 5 (Chọn 1 trong 2 học phần)			3	35	10		105	
5	110906	Quản trị chi phí	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
	117907	Văn hoá kinh doanh	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh

<i>Tự chọn 6 (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			3	35	10		105	
6	102909	Thương mại điện tử	3	35	10		105	Marketing căn bản
	102916	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
<i>Tự chọn 7 (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			3	35	10		105	
7	102924	Quản trị rủi ro	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
	101917	Quản trị kinh doanh bất động sản	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
Kỳ VII: 18 TC			18	153	42	0	455	
Bắt buộc : 18TC			18	153	42	0	455	
1	102925	Quản trị sản xuất	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
2	102913	Quản trị hậu cần kinh doanh	2	24	6		70	Quản trị kinh doanh
3	102919	Quản trị tài chính	2	24	6		70	Quản trị kinh doanh
5	102921	Quản trị bán hàng	3	35	10		105	Quản trị marketing
6	102908	Quản trị nhân lực	3	35	10		105	Quản trị kinh doanh
7	102907	Khởi nghiệp	2	20	10		70	Quản trị nhân lực, Quản trị bán hàng, Quản trị sản xuất, Quản trị tài chính.
8	102928	Thực hành nghiệp vụ Quản trị kinh doanh	3		45	45	105	Học xong một số học phần chuyên ngành
Kỳ VIII: 10 TC			10	70	20	500	210	

Bắt buộc: 04 TC			4	0	0	200		
1	102930	Thực tập và Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4			200		Theo quy chế đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường ĐHHD
Lựa chọn (Sinh viên đủ điều kiện làm KLTN hoặc học Học phần thay thế): 06 TC			6	0	0	300		
2	102931	Khóa luận tốt nghiệp	6			300		Theo quy chế đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường ĐHHD
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp: 06 TC			6	70	20	0	210	
3	102947	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	35	10		105	Theo quy chế đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường ĐHHD
4	102937	Quản trị kênh phân phối	3	35	10		105	
Tổng chương trình đào tạo			129	1.389	636	545	4.375	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2023

Tên đơn vị, Phòng, Ban (hoặc người sử dụng) : Bộ Phận Y tế - Phòng Hành chính - Quản trị (Cơ sở HT))

Loại công cụ, dụng cụ (hoặc nhóm công cụ, dụng cụ):

STT	Tên TSCDD và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Máy vi tính (Màn: Samsung, Case: Golden Filed, Main: Asus H81M, Chip: Intel G3250 3.2Ghz, Hdd: WD 250Gb hòng, Ram: Kingston 4Gb, Nguồn:Golden Filed, CD/DVD:L.G, bàn phím+ chuột)	Bộ	1	
3	Bàn vi tính nhỏ	Cái	1	
4	Bàn làm việc Hòa Phát trắng	Cái	1	
5	Giường y tế inox	Cái	4	
6	Quạt cây Vinawind	Cái	2	
7	Quạt treo tường Hoa Phương	Cái	1	
8	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	1	
9	Bóng led	Cái	4	
10	Ghế nhựa Việt Nhật	Cái	7	
11	Tủ đầu giường y tế	Cái	2	
12	Ghế gấp đệm nâu	Cái	3	
13	Cân điện tử	Cái	1	
14	Bảng đo thị lực	Cái	1	
15	Máy đo huyết áp cơ	Cái	1	

BỘ PHẬN Y TẾ

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀI DƯƠNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2023

Tên đơn vị, Phòng, Ban (hoặc người sử dụng) : Bộ Phận Y tế - Phòng Hành chính - Quản trị (Cơ sở HT)

Loại công cụ, dụng cụ (hoặc nhóm công cụ, dụng cụ):

STT	Tên TSCĐD và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Máy vi tính (Màn: Samsung, Case: Golden Filed, Main: Asus H81M, Chip: Intel G3250 3.2Ghz, Hdd: WD 250Gb hõng, Ram: Kingston 4Gb, Nguồn:Golden Filed, CD/DVD:L.G, bàn phím+ chuột)	Bộ	1	
3	Bàn vi tính nhỏ	Cái	1	
4	Bàn làm việc Hòa Phát trắng	Cái	1	
5	Giường y tế inox	Cái	4	
6	Quạt cây Vinawind	Cái	2	
7	Quạt treo tường Hoa Phương	Cái	1	
8	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	1	
9	Bóng led	Cái	4	
10	Ghế nhựa Việt Nhật	Cái	7	
11	Tủ đầu giường y tế	Cái	2	
12	Ghế gấp đệm nâu	Cái	3	
13	Cân điện tử	Cái	1	
14	Bảng đo thị lực	Cái	1	
15	Máy đo huyết áp cơ	Cái	1	

BỘ PHẬN Y TẾ

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2023

Tên đơn vị, Phòng, Ban (hoặc người sử dụng) : Bộ Phận Y tế - Phòng Hành chính - Quản trị (Cơ sở HT)

Loại công cụ, dụng cụ (hoặc nhóm công cụ, dụng cụ):

STT	Tên TSCDD và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Máy vi tính (Màn: Samsung, Case: Golden Filed, Main: Asus H81M, Chip: Intel G3250 3.2Ghz, Hdd: WD 250Gb hòng, Ram: Kingston 4Gb, Nguồn:Golden Filed, CD/DVD:L.G, bàn phím+ chuột)	Bộ	1	
3	Bàn vi tính nhỏ	Cái	1	
4	Bàn làm việc Hòa Phát trắng	Cái	1	
5	Giường y tế inox	Cái	4	
6	Quạt cây Vinawind	Cái	2	
7	Quạt treo tường Hoa Phương	Cái	1	
8	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	1	
9	Bóng led	Cái	4	
10	Ghế nhựa Việt Nhật	Cái	7	
11	Tủ đầu giường y tế	Cái	2	
12	Ghế gấp đệm nâu	Cái	3	
13	Cân điện tử	Cái	1	
14	Bảng đo thị lực	Cái	1	
15	Máy đo huyết áp cơ	Cái	1	

BỘ PHẬN Y TẾ

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2023

Tên đơn vị, Phòng, Ban (hoặc người sử dụng) : Bộ Phận Y tế - Phòng Hành chính - Quản trị (Cơ sở HTT)

Loại công cụ, dụng cụ (hoặc nhóm công cụ, dụng cụ) :

STT	Tên TSCDD và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Máy vi tính (Màn: Samsung, Case: Golden Filed, Main: Asus H81M, Chip: Intel G3250 3.2Ghz, Hdd: WD 250Gb hòng, Ram: Kingston 4Gb, Nguồn: Golden Filed, CD/DVD:LG, bàn phím+ chuột)	Bộ	1	
3	Bàn vi tính nhỏ	Cái	1	
4	Bàn làm việc Hòa Phát trắng	Cái	1	
5	Giường y tế inox	Cái	4	
6	Quạt cây Vinawind	Cái	2	
7	Quạt treo tường Hoa Phượng	Cái	1	
8	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	1	
9	Bóng led	Cái	4	
10	Ghế nhựa Việt Nhật	Cái	7	
11	Tủ đầu giường y tế	Cái	2	
12	Ghế gấp đệm nâu	Cái	3	
13	Cân điện tử	Cái	1	
14	Bảng đo thị lực	Cái	1	
15	Máy đo huyết áp cơ	Cái	1	

BỘ PHẬN Y TẾ

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2023
Tên đơn vị, Phòng, Ban (hoặc người sử dụng) : Bộ Phận Y tế - Phòng Hành chính - Quản trị (Cơ sở HT)
Loại công cụ, dụng cụ (hoặc nhóm công cụ, dụng cụ):

STT	Tên TSCĐD và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Máy vi tính (Màn: Samsung, Case: Golden Filed, Main: Asus H81M, Chip: Intel G3250 3.2Ghz, Hdd: WD 250Gb hồng, Ram: Kingston 4Gb, Nguồn:Golden Filed, CD/DVD:LG, bàn phím+ chuột)	Bộ	1	
3	Bàn vi tính nhỏ	Cái	1	
4	Bàn làm việc Hòa Phát trắng	Cái	1	
5	Giường y tế inox	Cái	4	
6	Quạt cây Vinawind	Cái	2	
7	Quạt treo tường Hoa Phương	Cái	1	
8	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	1	
9	Bóng led	Cái	4	
10	Ghế nhựa Việt Nhật	Cái	7	
11	Tủ dầu giương y tế	Cái	2	
12	Ghế gấp đệm nâu	Cái	3	
13	Cân điện tử	Cái	1	
14	Bảng đo thị lực	Cái	1	
15	Máy đo huyết áp cơ	Cái	1	

BỘ PHẬN Y TẾ

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023
PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ